

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **07/2025/TLST-HNGĐ** ngày **16 tháng 07 năm 2025** giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh ngày 13/12/1984; địa chỉ khi nộp đơn: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ hiện nay: Thôn L, phường H, tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0378190045; CCCD số 002184002410 do Cục C về TTXH Bộ C1 cấp ngày 08/01/2025.

Bị đơn: Anh Lý Văn B, sinh ngày 20/09/1981. địa chỉ khi nộp đơn: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ hiện nay: Thôn L, phường H, tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0967876981. CCCD số 002081002064 do Cục C về TTXH Bộ C1 cấp

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 08 năm 2025**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 08 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Lý Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn B thuận tình ly hôn;
- Về việc nuôi con: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn B thống nhất thoả thuận giao cho chị Lý Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con

chung là Lý Thị T1, sinh ngày 06/01/2013 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn B không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn anh Lý Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thân nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị T, anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Lý Thị T và anh Lý Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Doãn Khắc T2 đã nộp thay tạm ứng án phí cho chị T tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số 0000061 ngày 16/07/2025. Chị Lý Thị T được hoàn trả 150.000, đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND Khu Vực 4-Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt